TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:75/2019 /QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2019 /TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lương Thị V và anh Vi Văn T.

Cùng trú tại: Thôn Thanh Xuân, xã Đăk N, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị V và anh Vi Văn T kết hôn hợp pháp ngày 23/01/2017 tại UBND xã Đăk N, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum và chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Hai đương sự trình bày nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt và được đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình trạng mâu thuẫn kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện tại chị V không mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đề cập.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, anh Vi Văn T thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị V và anh Vi Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, anh Vi Văn T thỏa thuận nhận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Vi Văn T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000578 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Vi Văn T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Minh

Nơinhận:
-Đươngsự;
-Việnkiểmsátnhândâncùngcấp;
-UBNDxãĐăkNgọc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.